

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**VÕ THỊ HỒNG VÂN**

**GIẢI PHÁP THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**

**Mã số : 60.31.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN PHƯỚC TRỮ**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN**

Phản biện 2: **TS. HỒ ĐÌNH BẢO**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 22 tháng 02 năm 2014

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

- Trung tâm thông tin - học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay du lịch đã trở thành một hoạt động hết sức phổ biến. Tại nhiều quốc gia khác, du lịch là một trong những ngành kinh tế hàng đầu, là nguồn thu ngoại tệ quan trọng. Việt Nam đã xác định du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, mang nội dung văn hoá sâu sắc.

Tỉnh Quảng Bình là một địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch: có vị trí địa lý thuận lợi, có tài nguyên du lịch thiên nhiên và nhân văn phong phú ... Tỉnh cũng đã xác định “*Du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn*” trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từ đó, đầu tư cho phát triển du lịch ngày càng được coi trọng và gia tăng.

Mặc dù vậy, cho đến nay thì du lịch Quảng Bình còn rất nhỏ bé, mức độ phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng to lớn được thiên nhiên ban tặng. Đặc biệt, hoạt động thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch ở Quảng Bình vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Vì vậy, để phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng và đạt được các mục tiêu đề ra đòi hỏi các hoạt động thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch cần được quan tâm và đầu tư đúng hướng.

Xuất phát từ thực tế trên, việc nghiên cứu thực trạng thu hút đầu tư nhằm đưa ra những giải pháp để phát triển du lịch là đòi hỏi khách quan và cần thiết. Đó cũng là lý do tôi chọn vấn đề “**Giải pháp thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình**”, làm đề tài nghiên cứu.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về vốn đầu tư và thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch ở một địa phương.
- Phân tích thực trạng thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch

tỉnh Quảng Bình, đánh giá những kết quả và hạn chế, tìm ra những nguyên nhân của những hạn chế.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng: Những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến hoạt động thu hút vốn đầu tư.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch.

+ Về không gian: Hoạt động thu hút vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

+ Về thời gian: Đánh giá tình hình thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2007 - 2012. Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích chuẩn tắc và phân tích thực chứng trong nghiên cứu kinh tế xã hội.

- Các phương pháp thống kê mô tả và các phương pháp thống kê phân tích.

- Nguồn số liệu sử dụng trong đề tài là dữ liệu thứ cấp như: Kế thừa các công trình nghiên cứu trước đó; tổng hợp các nguồn số liệu thông qua các báo cáo, tổng kết của các sở, ban, ngành trong tỉnh; lấy thông tin thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Báo chí, Internet...

### **5. Những đóng góp của đề tài**

- Về lý luận: Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về du lịch và thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn một tỉnh.

- Về thực tiễn: Nghiên cứu thực trạng thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình từ 2007- 2012, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển du lịch của tỉnh trong những năm tới.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan hoạch định chính sách về phát triển du lịch Quảng Bình.

## **6. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bố cục thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch.

Chương 2: Thực trạng thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2007-2012.

Chương 3: Những giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020.

## **7. Tổng quan nghiên cứu của đề tài**

### **CHƯƠNG 1**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ**

#### **THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

##### **1.1. TỔNG QUAN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ**

###### **1.1.1. Một số khái niệm**

###### **a. Đầu tư**

Đầu tư được hiểu là việc sử dụng một lượng giá trị vào việc tạo ra hoặc tăng cường cơ sở vật chất cho nền kinh tế nhằm thu được các kết quả trong tương lai lớn hơn lượng giá trị đã bỏ ra để đạt được các kết quả đó.

###### **b. Vốn đầu tư**

Nguồn vốn là các nguồn tích lũy, tập trung và phân phối cho đầu tư phát triển. Về bản chất, nguồn hình thành vốn đầu tư chính là phần tiết kiệm hay tích lũy mà nền kinh tế có thể huy động để đưa vào quá trình tái sản xuất xã hội, được biểu hiện dưới dạng tiền tệ các loại, tài sản hữu hình (như nhà cửa, đất đai, tài nguyên...), tài sản vô hình (như công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực) và các hàng hóa đặc biệt khác.

### ***c. Các loại vốn đầu tư***

#### ***\* Nguồn vốn đầu tư trong nước***

- Nguồn vốn nhà nước bao gồm: Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Nguồn vốn từ các doanh nghiệp Nhà nước.

- Nguồn vốn tư nhân

#### ***\* Nguồn vốn đầu tư nước ngoài***

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

- Nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài

### ***d. Thu hút vốn đầu tư***

Thu hút vốn đầu tư là các hoạt động của chủ thể ở các địa phương hay lãnh thổ (như các cơ quan chính phủ hay chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và dân cư địa phương hay vùng lãnh thổ) nhằm xúc tiến, kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư bỏ vốn thực hiện các dự án đầu tư (thực hiện hoạt động đầu tư vốn) hình thành vốn sản xuất trong các lĩnh vực kinh tế xã hội trên địa bàn của mình.

## **1.1.2. Đặc điểm của ngành du lịch ảnh hưởng đến việc thu hút vốn đầu tư**

### ***a. Du lịch***

- Khái niệm du lịch: Du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất, trao đổi hàng hóa và dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng các nhu

cầu về đi lại, lưu trú, ăn uống, tham quan, giải trí, tìm hiểu và các nhu cầu khác của khách du lịch. Các hoạt động đó phải đem lại lợi ích kinh tế chính trị - xã hội thiết thực cho nước làm du lịch và cho bản thân doanh nghiệp.

***b. Đặc điểm của ngành du lịch***

- Tiêu dùng của ngành du lịch xảy ra cùng không gian và thời gian với nơi cung cấp sản phẩm du lịch.

- Du lịch là một ngành có tính thời vụ cao

- Phát triển du lịch vừa mang mục tiêu kinh tế vừa mang mục tiêu xã hội.

- Phát triển du lịch mang tính xã hội sâu sắc và nhiều thành phần kinh tế tham gia.

- Hoạt động đầu tư phát triển ngành du lịch đòi hỏi quy mô tiền vốn, vật tư, lao động lớn, thời gian đầu tư kéo dài.

**1.1.3. Ý nghĩa của thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội**

**1.2. NỘI DUNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**1.2.1. Tiêu chí đánh giá kết quả thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch**

***a. Số lượng dự án đầu tư được thu hút***

Số lượng dự án đầu tư được thu hút là số dự án mà nhà đầu tư đồng ý bỏ vốn ra kinh doanh tại địa phương và được địa phương chấp thuận cấp phép. Việc cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư là giải pháp quan trọng nhằm thu hút được nhiều dự án đầu tư vào địa phương hiện nay.

***b. Quy mô vốn đầu tư được thu hút***

Quy mô vốn đầu tư được thu hút là lượng vốn được phân bổ cho một dự án đầu tư được quy đổi giá trị bằng tiền. Quy mô vốn thu hút được sẽ bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh

tế xã hội của mỗi quốc gia, các địa phương qua từng thời kỳ theo mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

### ***c. Vốn đầu tư thực hiện***

Khối lượng vốn đầu tư thực hiện là tổng số tiền đã chi để tiến hành các hoạt động của công cuộc đầu tư bao gồm các chi phí cho công tác xây dựng, chi phí cho công tác mua sắm và lắp đặt thiết bị, chi phí quản lý và chi phí khác theo quy định của thiết kế dự toán và được ghi trong dự toán đầu tư được duyệt.

### ***d. Nguồn thu hút vốn đầu tư***

Là nguồn gốc sở hữu của vốn đầu tư theo loại hình kinh tế, lãnh thổ kinh tế... Nguồn thu hút vốn đầu tư thể hiện tính đa dạng của chủ sở hữu vốn đầu tư và mức độ năng động của việc thu hút vốn đầu tư. Đồng thời, trong chiến lược thu hút vốn đầu tư cần phải đảm bảo mối tương quan hợp lý giữa nguồn vốn đầu tư trong nước và nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

## **1.2.2. Chính sách thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch**

### ***a. Chính sách khuyến khích đầu tư***

- Chính sách thuế
- Chính sách đất đai
- Chính sách tín dụng

### ***b. Chính sách Cải cách thủ tục hành chính***

Thủ tục hành chính là một loại quy phạm pháp luật quy định trình tự về thời gian, về không gian khi thực hiện một thẩm quyền nhất định của bộ máy Nhà nước, là cách thức giải quyết công việc của các cơ quan Nhà nước trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức và cá nhân công dân.

Đây là chính sách cần thiết để bảo đảm cho các nhà đầu tư có thể ra quyết định.



### ***c. Chính sách nguồn nhân lực***

Con người là chủ thể của các hoạt động sản xuất trong nền kinh tế. Chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp tham gia các hoạt động đầu tư phát triển có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của hoạt động đầu tư.

Đây là điều kiện tiên quyết nhằm giảm thiểu những rủi ro của vốn đầu tư vượt khỏi sự kiểm soát của chủ đầu tư.

### ***d. Chính sách xúc tiến đầu tư***

Xúc tiến đầu tư là các biện pháp để giới thiệu, quảng cáo cơ hội đầu tư với bên ngoài, các cơ quan xúc tiến đầu tư địa phương thường tổ chức các đoàn tham quan; tham gia, tổ chức các hội thảo khoa học, kinh tế ở khu vực và quốc tế; đồng thời họ tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông, xây dựng mạng lưới các văn phòng đại diện ở các địa phương khác và nước ngoài để cung cấp các thông tin nhanh chóng và giúp đỡ kịp thời các nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu cơ hội đầu tư ở địa phương mình.

Công tác xúc tiến đầu tư phải được tiến hành đồng bộ với với công tác quảng bá hình ảnh địa phương và du lịch địa phương mới có hiệu quả.

## **1.3. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH DU LỊCH**

### **1.3.1. Điều kiện tự nhiên**

Sự phát triển của ngành du lịch gắn liền với việc khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên như: núi, rừng, biển, đảo, sông ngòi, ao hồ, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử,.... Là một nhân tố rất quan trọng ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào ngành du lịch.

### **1.3.2. Tài nguyên du lịch**

Những địa phương có nhiều điều kiện về tài nguyên du lịch thì sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để huy động vốn đầu tư vào ngành du lịch.

Tài nguyên du lịch được phân làm 3 loại: Tài nguyên thiên nhiên du lịch; Tài nguyên du lịch nhân văn; Tài nguyên du lịch xã hội.

### **1.3.3. Sự ổn định về kinh tế, chính trị - xã hội và luật pháp đầu tư**

Tình hình phát triển kinh tế ổn định sẽ bảo đảm không chỉ môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp mà còn bảo đảm một thị trường du lịch sôi động và phát triển.

### **1.3.4. Sự phát triển cơ sở hạ tầng**

Sự phát triển của cơ sở hạ tầng kinh tế của một quốc gia và một địa phương tiếp nhận đầu tư luôn là điều kiện vật chất hàng đầu để các chủ đầu tư có thể nhanh chóng thông qua các quyết định và triển khai thực tế các dự án đầu tư đã cam kết.

## **1.4. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

### **1.4.1. Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch ở Đà Nẵng**

- Đẩy mạnh công tác quảng bá về du lịch, về đất nước và các dự án kêu gọi đầu tư bằng nhiều hình thức khác nhau thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, website... Ngành du lịch còn liên kết chặt chẽ giữa các ngành khác nhau để khai thác dịch vụ du lịch như liên kết với các hãng hàng không, hệ thống bệnh viện, siêu thị...

- Tăng cường công tác thẩm định cấp phép đầu tư, giám sát tình hình thực hiện đầu tư các dự án du lịch. Coi trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu lao động ngày càng cao để phục vụ trong ngành.

### **1.4.2. Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa**

- Hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính... Đa dạng hóa các kênh huy động vốn để huy động cả nguồn

vốn trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển du lịch, tranh thủ thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

- Thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các trọng điểm phát triển du lịch, các khu du lịch tổng hợp.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH THỜI KỲ 2007 -2012**

#### **2.1. ĐẶC ĐIỂM CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH DU LỊCH**

##### **2.1.1. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn**

Tỉnh Quảng Bình nằm ở vĩ độ từ 16055'12" đến 18005'12" Bắc và kinh độ 105036'55" đến 106059'37" Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh; phía Nam giáp tỉnh Quảng Trị; phía Đông giáp biển với bờ biển dài 116,04km và có diện tích 20.000km<sup>2</sup> thềm lục địa; phía Tây giáp Lào với 201km đường biên giới. Quảng Bình là một tỉnh nằm ở phần đông của dãy Trường Sơn với điều kiện tự nhiên đa dạng tạo thành những khu vực tài nguyên du lịch tự nhiên thuộc loại độc đáo và có giá trị lớn nhất của Việt Nam. Quảng Bình là nơi đã bồi tụ nhiều giá trị văn hóa của dân tộc với nhiều giá trị văn hóa có khả năng khai thác phát triển du lịch.

##### **2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội**

Tổng sản phẩm của tỉnh Quảng Bình (theo giá CĐ 1994) liên tục tăng qua các năm, bình quân hàng năm trong thời kỳ 2007-2012 tăng 9,10%; trong đó: dịch vụ tăng bình quân 10,71%. Cơ cấu kinh tế của tỉnh có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng

nông, lâm, ngư nghiệp và tăng dần tỷ trọng Công nghiệp – Xây dựng và Dịch vụ.

Quảng Bình có nguồn lao động khá dồi dào. Năm 2011 là: 459,8 nghìn người, trong đó lao động trong khu vực dịch vụ chiếm 20,35%.

### **2.1.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng**

- Cơ sở hạ tầng giao thông
- Hệ thống cấp điện
- Cấp, thoát nước
- Bru chính viễn thông
- Hệ thống ngân hàng

### **2.1.4. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình**

#### ***a. Khách du lịch***

Trong giai đoạn 2007-2012, khách du lịch đến Quảng Bình có chiều hướng tăng trưởng nhanh chóng.

Khách du lịch đến Quảng Bình chủ yếu là đến Phong Nha Kẻ Bàng, hàng năm tỷ lệ khách du lịch đến tham quan Phong Nha Kẻ Bàng so với tỉnh Quảng Bình chiếm tỷ lệ hơn 40% tổng số khách, trong đó khách quốc tế chiếm 47,6% và khách nội địa chiếm 40,4%.

#### ***b. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh du lịch***

Doanh thu du lịch Quảng Bình qua các năm trong thời kỳ 2007-2012 luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao

#### ***c. Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch***

Đến 2012, toàn tỉnh có 231 cơ sở lưu trú với 3.277 phòng nghỉ tương đương 6.119 giường.

Tuy vậy, về cơ bản thì chất lượng của các cơ sở lưu trú còn thấp, số lượng khách sạn được xếp hạng sao chiếm tỷ lệ thấp (12%) trong tổng số cơ sở lưu trú du lịch. Công suất sử dụng của các cơ sở

lưu trú, khách sạn, nhà nghỉ mới chỉ đạt bình quân khoảng 50-60%/năm.

## **2.2. THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH**

### **2.2.1. Kết quả thu hút vốn đầu tư**

#### ***a. Số lượng dự án đầu tư được thu hút***

Tình hình thu hút dự án đầu tư vào ngành du lịch trong những năm qua có chuyển biến tích cực, số dự án thu hút được tăng thêm qua các năm, tính đến năm 2012 tổng số dự án đầu tư là 28 dự án.

#### ***b. Quy mô vốn đầu tư được thu hút***

Tổng số vốn được thu hút vào ngành du lịch tăng, giảm không đều qua các năm. Tổng số vốn được thu hút cả giai đoạn 2007-2012 là 2.958,95 tỷ đồng trong đó năm 2009 số vốn được thu hút nhiều nhất 790 tỷ đồng, năm 2011 số vốn được thu hút ít nhất 51,87 tỷ đồng. Quy mô vốn đầu tư bình quân một dự án toàn giai đoạn 2007-2012 là 105,68 tỷ đồng, điều này cho thấy đa phần các dự án có quy mô vừa và nhỏ.

#### ***c. Thu hút vốn đầu tư theo nguồn vốn đầu tư***

##### ***\* Vốn đầu tư trong nước***

Nguồn vốn đầu tư vào du lịch từ nguồn vốn trong nước giai đoạn 2007-2012 là 3.074,55 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách là 115,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ rất thấp 3,76%(vốn đầu tư vào hạ tầng du lịch), vốn ngoài nhà nước là 2.958,95 tỷ đồng chiếm tỷ lệ cao 96,24%.

- Vốn khu vực nhà nước:

Số vốn 115,6 tỷ đồng vốn khu vực nhà nước trong giai đoạn 2007-2012 đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch là quá ít. Trong đó vốn

ngân sách trung ương 107,5 tỷ đồng chiếm 92,98% trong tổng số vốn đầu tư khu vực nhà nước.

- Vốn khu vực ngoài nhà nước:

Giai đoạn 2007-2012 vốn khu vực ngoài nhà nước chiếm tỷ lệ cao 96,24%. Nguồn vốn đầu tư này đã làm thay đổi diện mạo của du lịch tỉnh Quảng Bình.

*\* Vốn đầu tư ngoài nước*

Việc thu hút các dự án có nguồn vốn nước ngoài, đặc biệt là vốn FDI còn kém hiệu quả, trong giai đoạn 2007-2012 tỉnh Quảng Bình chưa thu hút được nguồn vốn đầu tư ngoài nước nào vào ngành du lịch.

#### ***d. Thu hút vốn đầu tư theo lĩnh vực***

Các nguồn vốn đầu tư hiện tại vào các ngành tại tỉnh còn khá khiêm tốn so với tiềm năng. Với định hướng thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dần sang cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp thì tỉnh cần nỗ lực hơn nữa trong công tác thu hút đầu tư.

#### ***e. Tình hình thực hiện vốn đầu tư***

Tỷ lệ giải ngân cả giai đoạn 2007-2012 30,67%, đây là tỷ lệ giải ngân còn tương đối thấp.

### **2.2.2. Thực trạng triển khai các chính sách thu hút vốn đầu tư**

#### ***a. Chính sách khuyến khích đầu tư***

##### ***- Chính sách thuế***

Các chính sách liên quan về thuế như: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng, tỉnh đã ban hành các Nghị quyết về phí, lệ phí các dịch vụ, trong đó có ngành du lịch để đảm bảo quyền lợi của du khách và nâng cao chất lượng phục vụ của ngành.

Đối với các dự án đầu tư thuộc địa bàn, lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

**- Chính sách đất đai**

Các dự án đầu tư được ưu đãi về thời hạn thuê đất tối đa là 50 năm. Đơn giá thuê đất một năm tối thiểu tính bằng 0,25% giá đất. Giảm 50% tiền thuê đất trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh khi bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng.

Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các khu chức năng trong khu, điểm du lịch, hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất...

**- Chính sách tín dụng**

Thời gian qua Nhà nước đã dành vốn đầu tư thích đáng từ ngân sách và tín dụng ưu đãi, hỗ trợ cho đầu tư và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ.

**b. Cải cách thủ tục hành chính**

Triển khai thực hiện “một cửa liên thông” trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, đăng ký mẫu dấu... tạo điều kiện giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp.

Tiếp tục cải cách hành chính của tỉnh Quảng Bình nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao tính minh bạch, công khai. Đối với doanh nghiệp đã đầu tư vào Quảng Bình, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm đến ý kiến của doanh nghiệp.

Tuy tỉnh Quảng Bình đã có nhiều cố gắng trong cải cách thủ tục hành chính nhưng vẫn chưa được tinh gọn, doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian cho việc thực hiện các thủ tục hành chính

trong đầu tư cũng như trong kinh doanh.

### ***c. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nói chung có nhiều cố gắng, nhiều cán bộ, học sinh đã được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ. Các chính sách hỗ trợ đào tạo đã được ban hành và thực hiện.

Lao động du lịch năm 2012 có 10.351 người chiếm 10,86% lao động toàn tỉnh. Đội ngũ lao động du lịch Quảng Bình còn hạn chế nhiều cả về chuyên môn và trình độ ngoại ngữ. Tỷ lệ lao động có trình độ đại học, cao đẳng ở mức thấp, về ngoại ngữ đa số chưa được đào tạo căn bản, chuyên sâu. Do vậy, lao động du lịch Quảng Bình chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ các thị trường khách, đặc biệt là thị trường khách Quốc tế.

Việc làm và thu nhập của người lao động chưa cao, chưa thực sự tương xứng với đặc thù lao động của ngành, tính chuyên môn hoá trong công việc của người lao động cũng còn bất cập.

### ***d. Thực trạng hoạt động xúc tiến đầu tư***

Những năm trở lại đây, hoạt động xúc tiến quảng bá từng bước được chuyên môn hoá. Hoạt động xúc tiến du lịch đã chú ý tới các kênh huy động vốn khác nhau và từng bước được đa dạng hóa.

Phối hợp với các nhiều lượt cơ quan báo, đài trung ương và địa phương thực hiện chuyên đề, đăng tải bài viết tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh. Quảng bá thông qua các lễ hội trong tỉnh: Lễ Cầu ngư, Lễ hội rằm tháng giêng ở các phường trong thành phố Đồng Hới, Lễ hội chèo cạn...

Mặc dù trong thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Bình đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tuy nhiên, hiện nay hoạt động xúc tiến và quảng bá các sản phẩm du lịch của tỉnh ra thị trường thế giới, đặc biệt là với các nước phát triển



mạnh kinh tế du lịch vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu, chưa có tính chuyên nghiệp... Năng lực của cán bộ trong lĩnh vực liên quan đến thu hút đầu tư, đặc biệt là trong ngành du lịch chưa cao.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **2.3.1. Những thành công trong công tác thu hút vốn đầu tư**

- Sự thay đổi về chính sách đầu tư đã tạo được môi trường kinh doanh ngày càng lành mạnh cho phát triển du lịch.
- Cơ sở hạ tầng du lịch được tập trung đầu tư.
- Quy mô và chất lượng hoạt động du lịch không ngừng tăng lên.
- Kinh tế tăng trưởng tương đối ổn định, thu nhập của dân cư từng bước cải thiện.

### **2.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân trong thu hút vốn đầu tư**

- Số vốn thu hút được trong giai đoạn 2007-2012 tương đối thấp, chủ yếu tập trung vào nguồn vốn trong tỉnh.
- Đầu tư khai thác thế mạnh, tạo sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng của Quảng Bình chưa tập trung đúng mức.
- Các dự án được thu hút vào ngành du lịch của tỉnh Quảng bình có quy mô vốn không đều và không ổn định, phần lớn có quy mô nhỏ.
- Chưa thu hút được các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch.

*\* Nguyên nhân của các hạn chế trên là:*

- Cơ sở hạ tầng của Quảng Bình còn yếu kém. Nguồn vốn chi cho đầu tư hạ tầng các Khu du lịch ít và nhỏ giọt.
- Công tác cải cách thủ tục hành chính nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Chất lượng của lực lượng lao động du lịch còn nhiều bất cập.

- Trình độ và năng lực của cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến huy động vốn đầu tư, đặc biệt là huy động vốn đầu tư trong ngành du lịch còn yếu.

### **CHƯƠNG 3**

## **NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ**

### **PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH**

#### **ĐẾN NĂM 2020**

#### **3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

##### **3.1.1. Mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Bình đến 2020**

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh trên 12% thời kỳ 2011- 2015, 13% thời kỳ 2016-2020; Trong đó, tăng trưởng theo GDP hàng năm của khu vực nông lâm ngư nghiệp khoảng 4,3% thời kỳ 2011-2015; thời kỳ 2016-2020 khoảng 4,2%. Tương tự theo các thời kỳ trên, tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng là 15,5-16%, 16-16,5%; khu vực dịch vụ là 11,5% và 13,5%.

##### **3.1.2. Quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến 2020**

###### ***a. Về quan điểm***

Trên cơ sở tiềm năng và lợi thế về du lịch sinh thái - hang động, du lịch biển, du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng - chữa bệnh cần đầu tư phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, giữ vững an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

***b. Về mục tiêu phát triển***

- Tổng số khách tăng trưởng với tốc độ đạt từ 11 - 12%/năm, đến năm 2020 đón được hơn 2,2 triệu lượt khách.

- Chuyển dịch cơ cấu khách du lịch, trong đó khách quốc tế tăng dần tỷ trọng trong tổng số khách từ 8 - 10% vào năm 2020.

- Thu nhập du lịch đạt hơn 2.000 tỷ đồng vào năm 2020, tốc độ tăng trưởng đạt trên 20%/năm.

***c. Định hướng phát triển theo ngành, lĩnh vực***

***\* Thị trường du lịch Quảng Bình***

- Thị trường nước ngoài: thị trường mục tiêu chính của du lịch Quảng Bình bao gồm thị trường các nước khu vực ASEAN, thị trường Hàn Quốc, thị trường Nhật Bản, thị trường Trung Quốc, thị trường các nước Châu Âu....

- Thị trường trong nước: Thị trường Bắc bộ, đặc biệt là Hà Nội, Thị trường các đô thị khu vực Miền trung, thị trường khách du lịch từ TP. Hồ Chí Minh và các đô thị lớn phía Nam

***\* Phát triển các sản phẩm du lịch***

- Sản phẩm đặc thù: Du lịch gắn với di sản thế giới Phong Nha Kẻ Bàng và Du lịch gắn với biển.

- Các sản phẩm du lịch quan trọng: Du lịch gắn với thương mại cửa khẩu, Du lịch sinh thái và mạo hiểm, Du lịch văn hóa lịch sử, Du lịch văn hóa, Du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh.

- Các trung tâm du lịch: Trung tâm du lịch TP. Đồng Hới, Trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, Trung tâm du lịch Nam và Bắc Quảng Bình.

***\* Hệ thống các điểm du lịch***

Các khu điểm du lịch quốc gia, các điểm du lịch sinh thái, các điểm di tích lịch sử cách mạng, các điểm di tích lịch sử, cảnh quan, các điểm du lịch văn hóa dân tộc.

***d. Lĩnh vực ưu tiên đầu tư***

- Đầu tư vào lĩnh vực hệ thống hạ tầng cơ sở phục vụ phát

triển du lịch

- Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và công trình phục vụ du lịch

- Đầu tư tu bổ, tôn tạo và bảo vệ các di tích văn hoá - lịch sử và khôi phục phát triển các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch

- Đào tạo nguồn nhân lực

- Tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá

### **3.1.3. Quan điểm thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình trong những năm tới**

- Thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch Quảng Bình luôn phải đặt trên quan điểm phát triển bền vững.

- Thu hút đầu tư phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của du lịch Quảng Bình, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh.

- Phát triển du lịch trên cơ sở phải xác định du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, liên quan đến các ngành, lĩnh vực mang những nội dung văn hóa sâu sắc.

- Thu hút vốn phát triển du lịch theo hướng sinh thái kết hợp văn hóa trong đó chú trọng phát triển du lịch hang động, du lịch sinh thái biển để khai thác tối đa các tiềm năng, nội lực của tỉnh.

- Thu hút vốn phát triển du lịch phải có trọng tâm song song với việc nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm.

- Phát triển du lịch phải đảm bảo tính tổng hợp liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao với vai trò du lịch là động lực thúc đẩy để phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế khác.

- Tận dụng những cơ hội mới của xu hướng phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam và khu vực.

- Thu hút vốn phát triển du lịch một cách bền vững trên cơ sở gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội, có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xóa đói giảm nghèo.

### 3.1.4. Dự báo nhu cầu vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình trong những năm tới

Xuất phát từ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XV, xác định nhu cầu vốn đầu tư phát du lịch như sau:

**Bảng 3.2: Dự báo các nguồn vốn đầu tư du lịch đến 2020**

*Đơn vị: triệu USD*

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Giai đoạn 2011-2015</b>	<b>Giai đoạn 2016-2020</b>	<b>Tổng cộng</b>
- Vốn NSNN	9,382	21,252	<b>30,634</b>
- Vốn tín dụng	32,837	74,382	<b>107,219</b>
- Vốn đầu tư nước ngoài	28,146	63,756	<b>91,902</b>
- Vốn đầu tư tư nhân	18,764	42,504	<b>61,268</b>
- Các nguồn vốn khác	4,691	10,626	<b>15,317</b>
<b>Tổng nhu cầu vốn đầu tư</b>	<b>93,82</b>	<b>212,52</b>	<b>306,34</b>

*Nguồn: Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Bình*

## 3.2. CÁC GIẢI PHÁP THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG BÌNH THỜI GIAN TỚI

### 3.2.1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Thường xuyên thực hiện cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, gây phiền toái cho các nhà đầu tư.

Thực hiện tốt cơ chế "Một cửa - Một đầu mối" nhằm tạo điều kiện tối đa về thủ tục hành chính cho nhà đầu tư theo hướng:

- Xác định rõ đầu mối chính của quy trình thực hiện giao dịch hành chính, là nơi tiếp nhận các thủ tục cần thiết cho việc giải quyết các quan hệ hành chính và là nơi cung cấp kết quả cuối cùng sau khi thực hiện các bước tác nghiệp theo quy định.

- Xác định rõ các khâu, các bước thuộc quy trình giải quyết quan hệ hành chính, trình tự, thời gian, những tác nghiệp tương ứng của từng khâu, kết quả trung gian do các thành viên thực hiện, mối quan hệ giữa các thành viên.

### **3.2.2. Hoàn thiện chính sách khuyến khích đầu tư vào ngành du lịch**

#### ***a) Chính sách thuế***

Các quy định của luật thuế phải rõ ràng, đơn giản, ổn định và dễ thực hiện; đồng thời hệ thống thuế của Việt Nam phải có sự tương đồng với các nước trong khu vực và thông lệ quốc tế.

Trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh, ưu tiên, miễn giảm thuế, không thu thuế (đặc biệt trong lĩnh vực sử dụng đất) tại các khu vực có tiềm năng du lịch song chưa thu hút được khách du lịch và các nhà đầu tư.

Cần phải hoàn thiện Thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng giảm thuế suất để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ trong nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tập trung nỗ lực công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản xin hoàn thuế, giảm thuế của các doanh nghiệp đầu tư.

#### ***b) Chính sách đất đai***

Phải hướng tới tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp du lịch và có nhiều ưu đãi hơn như: có thể miễn, giảm tiền thuê đất trong một số năm...

Cần đẩy mạnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để doanh nghiệp có thể dùng tài sản này thế chấp vay tiền tại Ngân hàng, làm tăng thêm khả năng tiếp cận tài chính và cơ hội phát triển

của nhà đầu tư.

Trong bồi thường giải phóng mặt bằng, phải chú ý bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của người đang sử dụng đất hợp pháp bị thu hồi và lợi ích của nhà đầu tư.

**c) Chính sách tín dụng**

- Tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại mở rộng hoạt động.

- Nghiên cứu thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, làm cầu nối cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các ngân hàng thương mại.

- Thực hiện bình đẳng cho mọi DN về nghĩa vụ, quyền lợi tài chính trong việc vay vốn, hưởng các chế độ ưu đãi về tài chính tiền tệ và các dịch vụ tài chính khác.

**3.2.3. Phát triển nguồn nhân lực du lịch**

Cần tiến hành điều tra, thống kê, phân tích lao động trong ngành du lịch để xác định nhu cầu đào tạo, chú trọng nguồn nhân lực trực tiếp nhằm chuyển đổi mạnh mẽ lao động từ nông nghiệp, nông thôn sang lĩnh vực du lịch.

Tiến hành thực hiện chương trình đào tạo và đào tạo lại lao động trong ngành du lịch ở các cấp, trình độ khác nhau, chuyên ngành khác nhau.

Về nội dung đào tạo, cần hết sức chú trọng việc đào tạo ngoại ngữ, trước hết là tiếng Anh cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp và những người dân làm du lịch. Cùng với đó làm tốt công tác liên kết trong đào tạo, tập trung các lĩnh vực: lễ tân, buồng, bàn, bar...Đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Du lịch của trường Đại Học Quảng Bình.

**3.2.4. Hoàn thiện công tác xúc tiến đầu tư**

Trước hết, du lịch Quảng Bình cần có một thương hiệu nhằm hỗ trợ cho việc quảng bá, tuyên truyền cho du lịch Quảng Bình. Có

thể chọn khẩu hiệu gắn liền với thương hiệu của di sản thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng như: **Quảng Bình - Vương quốc Hang động.**

Phải nâng cao chất lượng danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư, đặc biệt là các dự án du lịch cần gọi vốn nước ngoài làm cơ sở thực hiện chương trình vận động đầu tư.

Cần tập trung nâng cao chất lượng thông tin tại các Website xúc tiến đầu tư du lịch của Quảng Bình qua hai kênh là UBND tỉnh Quảng Bình và Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch.

Mở rộng độ bao phủ và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư gián tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng cách hợp tác với các cơ quan, hãng thông tấn, báo chí...

Hàng năm có kế hoạch mời các phóng viên về du lịch, các hãng hàng không, các chủ hãng du lịch lớn trong nước và quốc tế tới khảo sát, tuyên truyền về các sản phẩm du lịch của Quảng Bình để các nhà đầu tư biết đến và quan tâm. Tăng cường thêm ngân sách cho công tác xúc tiến đầu tư du lịch.

### **3.2.5. Một số giải pháp hỗ trợ công tác thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch**

#### ***a. Nâng cao chất lượng trong công tác quy hoạch và dự báo***

Hiện nay, công tác quy hoạch phát triển du lịch chưa hoàn chỉnh, chưa có đầy đủ hết các quy hoạch chi tiết. Vì vậy cần đẩy nhanh việc xây dựng quy hoạch chi tiết cho các khu du lịch. Giải quyết bài toán quy hoạch trong du lịch còn phải phối hợp với nhiều quy hoạch khác, đặc biệt là quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh.

#### ***b. Tăng cường cơ sở hạ tầng***

Trong thời gian tới tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch theo hướng ngoài đầu tư mới cơ sở hạ tầng, cần nâng cấp và



từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng như: hệ thống đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước, cải tạo môi trường... là tiền đề quan trọng thu hút các nhà đầu tư phát triển du lịch. Trong thời gian tới tỉnh cần có cơ chế, chính sách, thu hút và sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong xã hội vào cơ sở hạ tầng một cách có hiệu quả, trong đó nguồn vốn từ ngân sách nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo.

### ***c. Nâng cao nhận thức của người dân về du lịch***

Việc nâng cao nhận thức cần có ở tất cả mọi người dân, mọi thế hệ, lứa tuổi đặc biệt là thế hệ trẻ, thế hệ tương lai thì cần được được nâng cao nhận thức càng sớm càng tốt. Có như vậy, cùng với quá trình đào tạo thì chắc chắn sẽ tạo ra được một đội ngũ kế cận phục vụ, hoạt động trong lĩnh vực du lịch chuyên nghiệp.

### ***d. Giải pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch***

Cần chú trọng giữ gìn và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, tại các tuyến, điểm, khu du lịch, nhất là ở Trung tâm Du lịch Sinh thái Văn hoá Phong Nha. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục để nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, bảo vệ văn hoá truyền thống và các giá trị của di sản.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. KẾT LUẬN**

Quảng Bình là tỉnh có nhiều di tích lịch sử, nhiều cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa hấp dẫn để phát triển mạnh ngành du lịch. Với tiềm năng và sự quan tâm đầu tư khai thác, du lịch Quảng Bình những năm qua có bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư, kết cấu hạ tầng các điểm du lịch đang dần được hoàn thiện...

Tuy nhiên, kết quả hoạt động du lịch đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Bên cạnh đó, Quảng Bình cũng chưa tạo được sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng, thu hút nhiều du khách; công tác xúc tiến quảng bá du lịch còn yếu, chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Vì vậy cần thiết phải có những giải pháp thúc đẩy đầu tư phát triển trong lĩnh vực du lịch.

## **2. KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương một số nội dung cơ bản sau:

- Cho phép tỉnh Quảng Bình áp dụng một số quy định ưu đãi cao hơn so với mặt bằng chung do luật định trong việc miễn giảm thuế, hỗ trợ không thu thuế có giới hạn nhằm thay đổi cơ cấu đầu tư du lịch trong tỉnh vào những nơi còn hoang sơ, tài nguyên du lịch chưa được khai thác, các hình thức du lịch mới mẻ mà có hiệu quả cao để tăng cường sự hấp dẫn du khách, kéo dài ngày lưu trú, tăng vốn đầu tư.

- Cho phép tỉnh Quảng Bình áp dụng một số quy định ưu đãi cao hơn so với mặt bằng chung do luật định trong việc miễn giảm thuế đối với lĩnh vực sản xuất hàng lưu niệm.

- Rà soát, điều chỉnh phương án hỗ trợ tính thuế với các loại phí, lệ phí, vé tham quan du lịch.